

Số: 34/2024/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 07 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan

quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở năm 2023.

2. Đối với các nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh: Sở Xây dựng (Phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản);

2. Cơ quan quản lý nhà ở cấp huyện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị);

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường);

4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (Phòng Tài nguyên và Môi trường);

5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận, xác nhận thay đổi đối với trường hợp đăng ký biến động (Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai).

6. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quy định về phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

## **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Bảo đảm đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch, đúng Quy định này và quy định pháp luật hiện hành.

2. Việc phối hợp phải đảm bảo phù hợp với chức năng nhiệm vụ và không trùng lặp về phạm vi và thẩm quyền của các cơ quan.

3. Các thông tin được cung cấp phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của cơ quan đề nghị cung cấp thông tin.

## **Điều 4. Phương thức phối hợp**

1. Phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 của Luật Đất đai trên địa bàn có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở quy định tại khoản 2 Điều 119 của Luật Nhà ở cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc Phòng Quản lý đô thị) cấp huyện để thiết lập hồ sơ nhà ở.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại các khoản 1, 2, 5, 6 và 7

Điều 4, cá nhân tại điểm h khoản 1 Điều 28 của Luật Đất đai có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở quy định tại khoản 2 Điều 119 của Luật Nhà ở cho Sở Xây dựng (Phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản) để thiết lập hồ sơ nhà ở.

2. Phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, xác nhận thay đổi đối với trường hợp đăng ký biến động

a) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận, xác nhận thay đổi tài sản gắn liền với đất, thay đổi chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 136 của Luật Đất đai có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở quy định tại khoản 2 Điều 119 của Luật Nhà ở cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc Phòng Quản lý đô thị) cấp huyện nơi đối tượng đăng ký để thiết lập hồ sơ nhà ở.

b) Văn phòng đăng ký đất đai khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận, xác nhận thay đổi tài sản gắn liền với đất, thay đổi chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 136 của Luật Đất đai có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở quy định tại khoản 2 Điều 119 của Luật Nhà ở cho Sở Xây dựng (Phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản) để thiết lập hồ sơ nhà ở.

## **Điều 5. Thời gian và hình thức cung cấp thông tin về nhà ở**

1. Định kỳ hằng quý, trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở các trường hợp đã cấp Giấy chứng nhận trong quý trước đó; đồng thời, gửi kèm tệp tin dữ liệu (file số) qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành iOffice cho cơ quan quản lý nhà ở cùng cấp để thiết lập hồ sơ nhà ở.

## **Điều 6. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Xây dựng tổ chức tiếp nhận, thực hiện công tác lập, lưu trữ hồ sơ nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức quản lý, chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn bàn giao, tiếp nhận, quản lý hồ sơ nhà ở theo quy định.

## **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 17 tháng 11 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Hoàng**